

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**./2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2019

V/v: *Không công nhận
quan hệ vợ chồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Âu Văn Nghị.

- Bà: Phan Thị Cẩm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16 tháng 10 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Thế B có quen biết và tìm hiểu về nhau trong khoảng thời gian một năm tháng thì quyết định về chung sống với nhau vào năm 1993. Ông bà không đăng ký kết hôn do hoàn cảnh khó khăn. Ban đầu ông bà chung sống với nhau ở huyện Lâm Hà đến năm 2004 thì chuyển vào sinh sống ở xã K, huyện Đ cho đến nay. Trong thời gian chung sống ông bà hạnh phúc được thời gian đầu và có với

nhau hai người con chung. Nhưng đến năm 2010 cho đến nay thì ông B không chăm lo cho cuộc sống gia đình mà sa vào nhậu nhẹt, cá độ bóng đá, thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ, con dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, mặc dù bà đã rất nhiều lần khuyên can và chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông Bằng vẫn không thay đổi. Nay bà đã không còn tình cảm với ông B nữa nên bà viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Thế B.

Về con chung: Ông bà có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn A sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Ng sinh ngày 20 tháng 4 năm 2001. Hiện nay cháu A và Ng đã trưởng thành, cháu A tự lo cho cuộc sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các bên đã tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn Nguyễn Thế B:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Nguyễn Thế B nhưng ông B không chấp hành, không đến tòa làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận bà H và ông B là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thế B được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông B đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Cuộc sống chung giữa bà H và ông B phát sinh nhiều mâu thuẫn và bà H có yêu cầu không công nhận là vợ chồng với ông B. Xét quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông B là không hợp pháp. Do đó, cần áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9, 14, 53 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thế B là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông bà có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn A sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Ng sinh ngày 20 tháng 4 năm 2001 đến ngày xét xử đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9,14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thế B.

2. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000(Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003685 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng, bà H đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đ;
- CC THADS H. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Phượng

